

Bản án số: 81/2023/HSST
Ngày 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hạng Minh Thu

2. Ông Lê Đình Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02/11/1997. Nơi ĐKKTT: Xóm RC, xã PT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị S1; Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án số 436/HSST ngày 08/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 2.600.000 đồng), án phí 200.000 đồng, truy thu 1.500.000 đồng. Ra trại ngày 28/3/2018. Chưa thi hành xong phần án phí và truy thu.

- Nhân thân: Tại Bản án số 255/HSST ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 105.000 đồng), án phí 200.000 đồng. Đã nộp xong án phí.

Ngày 18/10/2016, Công an thành phố Sông Công , tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp xong tiền phạt.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Đỗ Xuân N, sinh năm 1996. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm P, xã PT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Xóm Rừng Chùa, xã PT, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2022, Nguyễn Văn H đi qua đồi cây nhà anh Đỗ Xuân N thấy trồng nhiều cây mộc nên đã nảy sinh ý định trộm cắp cây mộc để mang về nhà trồng. Thực hiện ý định trên, H đã 02 lần trộm cắp cây của nhà anh N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/12/2022, H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B2 – 551.80 đi đến đồi cây nhà anh N, quan sát không thấy ai trông coi nên H lén lút đi lên đồi cây, dùng hai tay nhổ 12 cây mộc rồi đặt lên xe mô tô và chở về trồng tại đồi chè của gia đình H tại xóm RC, xã PT, thành phố Thái Nguyên.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/12/2022, H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B2 – 551.80 đi đến đồi cây nhà anh N để tiếp tục trộm cắp cây mộc đem về nhà trồng. H dựng xe mô tô ở lề đường rồi đi bộ lên đồi cây nhà anh N. H dùng hai tay để nhổ lần lượt từng cây mộc. Khi H nhổ xong cây mộc thứ sáu thì bị anh N phát hiện giữ lại và báo Công an xã PT, thành phố Thái Nguyên đến lập biên bản, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 05/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã thu giữ tại bãi chè trước cửa nhà Nguyễn Văn H, thuộc xóm Rừng Chùa, xã Phúc Triu, thành phố Thái Nguyên 12 cây mộc có đường kính gốc, chiều cao khác nhau, được trồng giữa các rãnh của luống chè, trên bề mặt phủ rơm, xung quanh gốc cây đất mới vun. H khai nhận đây là số cây bị cáo đã trộm cắp tại nhà anh N vào ngày 04/12/2022. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số cây trên để tiến hành điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 334/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận

- 01 cây mộc có đường kính gốc 03cm, chiều cao 1,6m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 1), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mộc có đường kính gốc 2,5cm, chiều cao 1,73m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 2), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mộc có đường kính gốc 1,5cm, chiều cao 1,6m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 3), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mộc có đường kính gốc 02cm, chiều cao 1,5m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 4), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 2,5cm, chiều cao 1,9m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 5), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 02cm, chiều cao 1,7m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 6), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 02cm, chiều cao 1,6m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 7), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 1,5cm, chiều cao 1,25m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 8), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 02cm, chiều cao 1,43m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 9), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 01cm, chiều cao 1,2m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 10), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 2,5cm, chiều cao 1,5m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 11), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 1,5cm, chiều cao 1,7m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 12), thời điểm định giá 04/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 02cm, chiều cao 1,55m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 01), thời điểm định giá 05/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 01cm, chiều cao 0,9m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 02), thời điểm định giá 05/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 1,5cm, chiều cao 1,32m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 03), thời điểm định giá 05/12/2022, giá trị 300.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 01cm, chiều cao 0,93m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 04), thời điểm định giá 05/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 1,5cm, chiều cao 1,26m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 05), thời điểm định giá 05/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

- 01 cây mọc có đường kính gốc 01cm, chiều cao 0,96m, cây phát triển, xanh tốt (số thứ tự 06), thời điểm định giá 05/12/2022, giá trị 200.000 đồng.

Tổng cộng 18 cây mọc H đã trộm cắp có giá trị : 4.400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 12 cây mọc tạm giữ tại bãi chèn nhà H và 06 cây mọc tại vườn nhà anh Đỗ Xuân Ngọc . Số vật chứng trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Xuân Ngọc . 01 xe mô tô biển kiểm soát 20B2-551.80 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên ông Nguyễn Văn S đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Sê tiếp tục quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSNDTPHN ngày 17/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận, sau khi nhìn thấy số cây mộc trong vườn nhà anh N, bị cáo đã đi xe mô tô của bố là ông Nguyễn Văn S trộm cắp 18 cây mộc nhà anh N vào ngày 04 và 05/12/2022. Bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xét xem cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do có ý định trộm cắp số cây mộc đang trồng trong vườn nhà anh Đỗ Xuân N về nhà mình trồng nên trong các ngày 04/12/2022 và 05/12/2022, Nguyễn Văn H đã 02 lần lén lút thực hiện trộm cắp 18 cây mộc của anh N, cụ thể:

Lần thứ nhất : Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/12/2022, tại đồi cây nhà anh Đỗ Xuân N ở xóm Phúc Thành, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 12 cây Mộc của anh N có tổng giá trị 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/12/2022, tại đồi cây nhà anh Đỗ Xuân N ở xóm Phúc Thành, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, H đang lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 06 cây mộc của anh N có giá trị 1.400.000 đồng thì bị anh N phát hiện bắt quả tang.

Tổng giá trị tài sản hai lần Hoàn trộm cắp là 4.400.000 đồng.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 01 tiền án và nhân thân xấu, từng bị xét xử và xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh N không có đề nghị gì nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về vật chứng: Số cây mọc thu giữ đã trả lại cho bị hại anh N. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 20B2-551.80 bị cáo sử dụng để đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định của ông Nguyễn Văn S bố đẻ bị cáo. Ông Sê không biết H mượn chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Sê là đúng quy định.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 06/12/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, ông Sê báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

